

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 6 - 2020
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Đức Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08B/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 06B/2020/QĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc tạm dừng mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V** sinh năm 1976, địa chỉ: thôn S, xã M, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

Căn cước công dân số: 034176006670

Bị đơn: Anh **Liu, Sheng - W** sinh năm 1976, địa chỉ: Tầng 4, số 36, phố P, cụm 17, khu Q, phường T, thành phố Đào V, Đài Loan.

CMND số: R122908028

Hộ chiếu số: 310498473

(Chị V, anh Liu, Sheng-W vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai của Nguyên đơn là chị Trần Thị V trình bày:

Chị và anh Liu, Sheng-W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V1, tỉnh Thái Bình ngày 18/5/2018. Sau khi kết hôn, anh Liu, Sheng-W trở về Đài Loan, còn chị vẫn ở lại Việt Nam

để làm các thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan đoàn tụ nhưng không được, còn anh Liu, Sheng-W lại không có nguyện vọng sang Việt Nam sinh sống lâu dài nên tình cảm phai nhạt dần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Liu, Sheng-W. Chị và anh Liu, Sheng-W không có con chung, không có tài sản chung.

Bị đơn - anh Liu, Sheng-W không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu tại phiên tòa:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị V ly hôn anh Liu, Sheng-W, chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định pháp luật để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Liu, Sheng-W. nhưng anh Liu, Sheng-W không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn; anh Liu, Sheng-W vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị V; chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 và điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh Liu, Sheng-W.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị V và anh Liu, Sheng -W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V1, tỉnh Thái Bình, Việt Nam vào ngày 18 tháng 5 năm 2018 – đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam.

Kết quả xác minh, đại diện Ủy ban nhân dân xã M, huyện V1 cung cấp: Từ khi kết hôn với chị V, anh Liu, Sheng -W không có mặt tại địa phương, không chung sống với chị V. Chị V khai, chị và anh Liu, Sheng -W không còn tình cảm. Còn anh Liu, Sheng-W, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc

thụ lý vụ án nhưng anh Liu, Sheng-W không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện (xin ly hôn) của chị V. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng giữa chị V và anh Liu, Sheng-W không còn. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị V và anh Liu, Sheng-W ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị V khai chị và anh Liu, Sheng-W không có con chung; theo thông tin mà Đại diện Ủy ban nhân dân xã inh Lãng, huyện V1 cung cấp, chị V và anh Liu, Sheng-W không có con chung; Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật được ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V khai chị và anh Liu, Sheng-W không có tài sản chung, anh Liu, Sheng-W không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này.

[2.4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 154, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Liu, Sheng-W.

2. Về con chung: chị Trần Thị V và anh Liu, Sheng - W không có con chung.

3. Về tài sản chung: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0009078 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị V phải chịu 400.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được đối trừ vào 400.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng theo Biên lai số 0009076 ngày 05/6/2019 và Biên lai số 0009077 ngày 05/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị V còn phải nộp 400.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt bản án cho anh Liu, Sheng-W.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, anh Liu, Sheng-

W có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND huyện VI, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh